ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2159 /QĐ-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 27 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của ngành Nông nghiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia; số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 và Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện một số nội dung thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 6850/SNNMT-TCCB ngày 21/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 02 (hai) thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quản

lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của ngành Nông nghiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC để áp dụng thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; thay thế Danh mục và Quy trình nội bộ tương ứng các TTHC có số thứ tự 01 và 02 Mục I tại Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Thông tin và Xúc tiến, hỗ trợ đầu tư tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng VI;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng III;
- Chi cục Hải quan khu vực XI;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm TT và XT, HTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, HCC3.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Hồ Huy Thành

PHỤ LỤC
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG, LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
I	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**							
1	1.003814	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra thông thường thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Cổng thông tin một cửa quốc gia, địa chỉ: https://mcppd.mard.gov.vn.	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Luật Phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; - Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1908/QĐ-BNNMT ngày 25/5/2026 của Bộ trưởng Bộ		x

						Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.		
2	2.001604	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra chặt thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	07 ngày làm việc	Như trên	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	Như trên		x

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra thông thường thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (1.003814)

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	**QT.QLCL.09**	
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**		
2.1	**Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC**		
	a) Trước hoặc khi hàng về đến cửa khẩu, chủ hàng/người làm thủ tục hải quan nộp hồ sơ đăng ký kiểm tra theo quy định. b) Sản phẩm động vật trên cạn, sản phẩm động vật thủy sản, sản phẩm thực vật dùng làm thực phẩm nhập khẩu, trừ các thực phẩm đã qua chế biến, bao gói sẵn, thực phẩm do tổ chức, cá nhân Việt Nam xuất khẩu sang nước ngoài nhưng bị trả về và các trường hợp quy định tại Điều 13 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP phải đáp ứng các yêu cầu sau đây: - Có xuất xứ từ quốc gia, vùng lãnh thổ có hệ thống kiểm soát an toàn thực phẩm đáp ứng quy định của Việt Nam và được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam đưa vào danh sách các quốc gia, vùng lãnh thổ đăng ký xuất khẩu thực phẩm có nguồn gốc động vật, thực vật, thủy sản vào Việt Nam; - Đối với sản phẩm động vật trên cạn dùng làm thực phẩm, sản phẩm động vật thủy sản dùng làm thực phẩm: Phải được sản xuất bởi cơ sở sản xuất, kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của Việt Nam. - Mỗi lô hàng nhập khẩu có nguồn gốc động vật, thủy sản nhập khẩu phải kèm theo giấy chứng nhận đáp ứng các quy định về an toàn thực phẩm do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp (trừ trường hợp thủy sản do tàu cá nước ngoài thực hiện đánh bắt, chế biến trên biển trực tiếp cho Việt Nam). c) Kiểm tra thông thường áp dụng đối với tất cả mặt hàng của lô hàng nhập khẩu, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 17 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC**		
	- Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Trực tuyến tại Cổng thông tin một cửa quốc gia, địa chỉ: https://mcppd.mard.gov.vn.		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
-	Giấy đăng ký kiểm tra thực phẩm nhập khẩu theo quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định số 15/2018/NĐ-CP;	x	
-	Bản tự công bố sản phẩm;	x	
-	03 (ba) Thông báo kết quả xác nhận thực phẩm đạt yêu cầu nhập khẩu liên tiếp theo phương thức kiểm tra chặt đối với các lô hàng, mặt hàng được chuyển đổi phương thức từ kiểm tra chặt sang kiểm		x

	tra thông thường (bản chính);		
-	Bản sao Danh mục hàng hóa (Packing list);		x
-	Trong trường hợp sản phẩm quy định tại Điều 14 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP thì phải có giấy chứng nhận đáp ứng các quy định về an toàn thực phẩm do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp (bản chính), trừ trường hợp thủy sản do tàu cá nước ngoài thực hiện đánh bắt, chế biến trên biển bán trực tiếp cho Việt Nam.		
	**** Lưu ý khi nộp hồ sơ:*** *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính.*		
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.		
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.		
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Trực tuyến tại Cổng thông tin một cửa quốc gia, địa chỉ: https://mcppd.mard.gov.vn.		
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng - Sở Nông nghiệp và Môi trường. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng - Sở Nông nghiệp và Môi trường. **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi - Sở Nông nghiệp và Môi trường.		
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.		
2.9	**Kết quả thực hiện TTHC:** Thông báo thực phẩm đạt hoặc không đạt yêu cầu nhập khẩu *(theo mẫu)*		
2.10	**Quy trình xử lý công việc**		

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích hoặc trực tuyến tại Cổng thông tin một cửa quốc gia, địa chỉ: https://mcppd.mard.gov.vn. 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ và yêu cầu nộp phí, lệ phí (nếu có);	Công chức TN&TKQ; Tổ chức/ cá nhân.	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06 và hồ sơ theo mục 2.3

	- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.			
B2	Xử lý hồ sơ		02 ngày	
2.1	Chuyển hồ sơ trực tiếp (nếu có) và xử lý trên hệ thống TTHC một cửa quốc gia (https://mcppd.mard.gov.vn) về Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng để xử lý.	Công chức TN&TKQ hoặc nhân viên Bưu điện		Mẫu 01, 05 và hồ sơ theo mục 2.3
2.2	Xem xét hồ sơ chuyển công chức xử lý	Lãnh đạo phòng		Mẫu 01, 05 và hồ sơ theo mục 2.3.
2.3	Xem xét, xử lý hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Dự thảo Thông báo thực phẩm đạt yêu cầu nhập khẩu. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu: Dự thảo Thông báo thực phẩm không đạt yêu cầu nhập khẩu (nêu rõ lý do). - Trường hợp bổ sung hồ sơ: Dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nêu rõ lý do).	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ		Mẫu 05; Dự thảo Thông báo thực phẩm đạt hoặc không đạt yêu cầu nhập khẩu; dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ.
2.4	Trình dự thảo Thông báo thực phẩm đạt hoặc không đạt yêu cầu nhập khẩu; dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ kèm theo hồ sơ lãnh đạo phòng xem xét ký nháy, lãnh đạo Chi cục ký duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý, lãnh đạo phòng		Mẫu 05; Dự thảo Thông báo thực phẩm đạt hoặc không đạt yêu cầu nhập khẩu đã ký nháy; dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ đã ký nháy.
B3	Trả kết quả		01 ngày	
3.1	Xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết tại bước 2.4.	Lãnh đạo Chi cục		Mẫu 05; Thông báo thực phẩm đạt hoặc không đạt yêu cầu nhập khẩu đã ký duyệt; văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ đã ký duyệt.
3.2	Phát hành văn bản: - Chuyển Thông báo thực phẩm đạt hoặc không đạt yêu cầu nhập khẩu; văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ sang bộ phận TN&TKQ để trả cho tổ chức, cá nhân theo bước	Văn thư Chi cục; Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ		Mẫu 05; Thông báo thực phẩm đạt hoặc không đạt yêu cầu nhập khẩu; văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ.

	3.3.			
3.3	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân, thu phí, lệ phí (nếu có).	Công chức TN&TKQ; Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Thông báo thực phẩm đạt hoặc không đạt yêu cầu nhập khẩu; văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ.
B4	- Trường hợp Thông báo kết quả xác nhận thực phẩm đạt yêu cầu nhập khẩu: Chủ hàng/người làm thủ tục hải quan có trách nhiệm nộp Thông báo cho cơ quan hải quan để thông quan hàng hóa. - Trường hợp Thông báo kết quả xác nhận thực phẩm không đạt yêu cầu nhập khẩu: Giao hoặc chỉ định quyết định các biện pháp xử lý theo các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 55 Luật An toàn thực phẩm.	Tổ chức/ cá nhân; các cơ quan, đơn vị liên quan	Giờ hành chính	Thông báo thực phẩm đạt hoặc không đạt yêu cầu nhập khẩu.
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.* ** Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống TTHC* (https://mcppd.mard.gov.vn) *với các bước trong quy trình.*			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Mẫu 01.docx	
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ	Mẫu 02.docx	
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	Mẫu 03.docx	
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả	Mẫu 04.docx	
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	Mẫu 05.docx	

	Mẫu 06	Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.QLCL.09.01	BM.QLCL.09.01.docx Giấy đăng ký kiểm tra thực phẩm
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC;	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3;	
-	Thông báo thực phẩm đạt hoặc không đạt yêu cầu nhập khẩu.	
Hồ sơ được lưu tại phòng chuyên môn của Chi cục chuyên ngành, thời gian lưu 03 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định.		

2. Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra chặt thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (2.001604)

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	**QT.QLCL.10**
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**	
2.1	**Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC**	
	a) Trước hoặc khi hàng về đến cửa khẩu, chủ hàng/người làm thủ tục hải quan nộp hồ sơ đăng ký kiểm tra theo quy định. b) Sản phẩm động vật trên cạn, sản phẩm động vật thủy sản, sản phẩm thực vật dùng làm thực phẩm nhập khẩu, trừ các thực phẩm đã qua chế biến, bao gói sẵn, thực phẩm do tổ chức, cá nhân Việt Nam xuất khẩu sang nước ngoài nhưng bị trả về và các trường hợp quy định tại Điều 13 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP phải đáp ứng các yêu cầu sau đây: - Có xuất xứ từ quốc gia, vùng lãnh thổ có hệ thống kiểm soát an toàn thực phẩm đáp ứng quy định của Việt Nam và được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam đưa vào danh sách các quốc gia, vùng lãnh thổ đăng ký xuất khẩu thực phẩm có nguồn gốc động vật, thực vật, thủy sản vào Việt Nam; - Đối với sản phẩm động vật trên cạn dùng làm thực phẩm, sản phẩm động vật thủy sản dùng làm thực phẩm: Phải được sản xuất bởi cơ sở sản xuất, kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của Việt Nam. - Mỗi lô hàng nhập khẩu có nguồn gốc động vật, thủy sản nhập khẩu phải kèm theo giấy chứng nhận đáp ứng các quy định về an toàn thực phẩm do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp (trừ trường hợp thủy sản do tàu cá nước ngoài thực hiện đánh bắt, chế biến trên biển trực tiếp cho Việt Nam). c) Kiểm tra chặt áp dụng đối với lô hàng, mặt hàng nhập khẩu thuộc một trong các trường hợp sau đây: - Lô hàng, mặt hàng không đạt yêu cầu nhập khẩu tại lần kiểm tra trước đó; - Lô hàng, mặt hàng không đạt yêu cầu trong các lần thanh tra, kiểm tra (nếu có); - Có cảnh báo của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương, UBND tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền tại nước ngoài hoặc của nhà sản xuất.	

2.2	**Cách thức thực hiện TTHC**		
	- Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Trực tuyến tại Cổng thông tin một cửa quốc gia, địa chỉ: https://mcppd.mard.gov.vn.		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
-	Giấy đăng ký kiểm tra thực phẩm nhập khẩu theo quy định tại Mẫu số 04, Phụ lục I Nghị định số 15/2018/NĐ-CP;	x	
-	Bản tự công bố sản phẩm;	x	
-	Bản sao Danh mục hàng hóa (Packing list);		x
-	Trong trường hợp sản phẩm quy định tại Điều 14 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP thì phải có giấy chứng nhận đáp ứng các quy định về an toàn thực phẩm do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp (bản chính), trừ trường hợp thủy sản do tàu cá nước ngoài thực hiện đánh bắt, chế biến trên biển bán trực tiếp cho Việt Nam.		
	**** Lưu ý khi nộp hồ sơ:*** *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính.*		
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.		
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.		
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Trực tuyến tại Cổng thông tin một cửa quốc gia, địa chỉ: https://mcppd.mard.gov.vn.		
2.7	**Cơ quan thực hiện:** Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng - Sở Nông nghiệp và Môi trường. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng - Sở Nông nghiệp và Môi trường. **Cơ quan được ủy quyền**: Không. **Cơ quan phối hợp:** Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi - Sở Nông nghiệp và Môi trường.		
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.		
2.9	**Kết quả thực hiện TTHC:** Thông báo thực phẩm đạt hoặc không đạt yêu cầu nhập khẩu *(theo mẫu)*		
2.10	**Quy trình xử lý công việc**		

TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**

B1	1. Tiếp nhận hồ sơ: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích hoặc trực tuyến tại Cổng thông tin một cửa quốc gia, địa chỉ https://mcppd.mard.gov.vn. 2. Cán bộ TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ và yêu cầu nộp phí, lệ phí (nếu có); - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Công chức TN&TKQ; Tổ chức/ cá nhân.	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06 và hồ sơ theo mục 2.3
B2	Xử lý hồ sơ		06 ngày	
2.1	Chuyển hồ sơ trực tiếp (nếu có) và xử lý trên hệ thống TTHC (https://mcppd.mard.gov.vn) về Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng để xử lý.	Công chức TN&TKQ hoặc nhân viên Bưu điện		Mẫu 01, 05 và hồ sơ theo mục 2.3
2.2	Xem xét hồ sơ chuyển công chức xử lý	Lãnh đạo phòng		Mẫu 01, 05 và hồ sơ theo mục 2.3.
2.3	Xem xét, xử lý hồ sơ: Kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy mẫu, kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo yêu cầu. - Trường hợp đáp ứng yêu cầu: Dự thảo Thông báo thực phẩm đạt yêu cầu nhập khẩu. - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu: Dự thảo Thông báo thực phẩm không đạt yêu cầu nhập khẩu (nêu rõ lý do). - Trường hợp bổ sung hồ sơ: Dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nêu rõ lý do).	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ		Mẫu 05; Dự thảo Thông báo thực phẩm đạt hoặc không đạt yêu cầu nhập khẩu; dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ.
2.4	Trình dự thảo Thông báo thực phẩm đạt hoặc không đạt yêu cầu nhập khẩu; dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ kèm theo hồ sơ lãnh đạo phòng xem xét ký nháy, lãnh đạo Chi cục ký duyệt.	Chuyên viên được giao xử lý, lãnh đạo phòng		Mẫu 05; Dự thảo Thông báo thực phẩm đạt hoặc không đạt yêu cầu nhập khẩu đã ký nháy; dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ đã ký nháy.
B3	Trả kết quả		01 ngày	

3.1	Xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết tại bước 2.4.	Lãnh đạo Chi cục		Mẫu 05; Thông báo thực phẩm đạt hoặc không đạt yêu cầu nhập khẩu đã ký duyệt; văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ đã ký duyệt.
3.2	Phát hành văn bản: - Chuyển Thông báo thực phẩm đạt hoặc không đạt yêu cầu nhập khẩu; văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ sang bộ phận TN&TKQ để trả cho tổ chức, cá nhân theo bước 3.3.	Văn thư Chi cục; Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ		Mẫu 05; Thông báo thực phẩm đạt hoặc không đạt yêu cầu nhập khẩu; văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ.
3.3	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân, thu phí, lệ phí (nếu có).	Công chức TN&TKQ; Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Thông báo thực phẩm đạt hoặc không đạt yêu cầu nhập khẩu; văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ.
B4	- Trường hợp Thông báo kết quả xác nhận thực phẩm đạt yêu cầu nhập khẩu: chủ hàng/người làm thủ tục hải quan có trách nhiệm nộp Thông báo cho cơ quan hải quan để thông quan hàng hóa. - Trường hợp Thông báo kết quả xác nhận thực phẩm không đạt yêu cầu nhập khẩu: Giao hoặc chỉ định quyết định các biện pháp xử lý theo các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 55 Luật An toàn thực phẩm.	Tổ chức/ cá nhân; các cơ quan, đơn vị liên quan	Giờ hành chính	Thông báo thực phẩm đạt hoặc không đạt yêu cầu nhập khẩu.
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.* ** Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống TTHC (https://mcppd.mard.gov.vn) với các bước trong quy trình.*			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx		

	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ Mẫu 06.docx
	BM.QLCL.10.01	Giấy đăng ký kiểm tra thực phẩm BM.QLCL.09.01.docx
4	**HỒ SƠ LƯU**	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC;	
-	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3;	
-	Thông báo thực phẩm đạt hoặc không đạt yêu cầu nhập khẩu.	
Hồ sơ được lưu tại phòng chuyên môn của Chi cục chuyên ngành, thời gian lưu 03 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định./.		